CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TP.HỒ CHÍ MINH, NGÀY 27 THÁNG 07 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
89 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện Thoại : (84) 28 3824 3215 – Fax : (84) 28 3824 4107
Website : www.macsvietnam.com.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU GỬI CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

1	Thẻ biểu quyết
2	Phiếu biểu quyết
3	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
4	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
5	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Giám đốc
6	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023
7	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần hàng hải MACS cho niên độ tài chính 2023.
8	Tờ trình về việc thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
9	Tờ trình về việc thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024
10	Tờ trình : ***"Phương án MACS mua lại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty Cổ phần Liên Việt Logistics"***

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
89 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện Thoại : (84) 28 3824 3215 – Fax : (84) 28 3824 4107
Website : www.macsvietnam.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thời gian: Ngày 27/07/2024, từ 8h30 đến 11h30 (đón khách từ 8h, khai mạc lúc 8h30)
Địa điểm: Tòa nhà 89 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận I, TP.HCM, Việt Nam

STT	Nội dung	Trình bày
I	**Khai mạc: 08h30**	
1	Tuyên bố lý do và khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
2	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.	Ban thẩm tra tư cách cổ đông
II	**Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, thành phần Ban kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký đại hội**	Ban tổ chức
III	**Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024**	Chủ tọa đoàn
IV	**Báo cáo:**	
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.	Ông Lê Duy Hiệp Chủ tịch HĐQT
2	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Giám đốc	Ông Lê Hoài Nam Giám đốc điều hành
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023	Bà Quản Anh Thoa Trưởng ban kiểm soát
V	**Các tờ trình**	
1	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần hàng hải MACS cho niên độ tài chính 2023.	Chủ tọa đoàn
2	Tờ trình về việc thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	Chủ tọa đoàn
3	Tờ trình V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024	Chủ tọa đoàn
4	Tờ trình : ***"Phương án MACS mua lại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty Cổ phần Liên Việt Logistics"***	Chủ tọa đoàn
VI	**Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết các nội dung Báo cáo, Tờ trình.**	
NGHỈ GIẢI LAO 15 PHÚT		
VII	**Công bố kết quả kiểm phiếu.**	Ban kiểm phiếu
VIII	**Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.**	Thư ký đoàn
IX	**Bế mạc đại hội**	Chủ tọa đoàn

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

***Kính gửi** : QUÝ CỔ ĐÔNG*

Hội đồng quản trị xin báo cáo với Quý vị Cổ Đông về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 cũng như công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành công ty năm 2023 và đồng thời cũng xin báo cáo về kế hoạch hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2024 như sau :

1. Tình hình hoạt động SXKD của Công ty cổ phần hàng hải MACS năm 2023:

Năm 2023 là năm nền kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn hơn kỳ vọng do chịu sự tác động tiêu cực kéo dài như đại dịch Covid, Chiến tranh Nga – Ukranie, xung đột Hamas – Israel, chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát, giá dầu tăng cao, xu hướng thu hẹp tiêu dùng đã dẫn đến sự sụt giảm đáng kể về xuất khẩu của Việt Nam, chi phí vận tải gia tăng ... càng làm thêm khó khăn cho ngành vận tải, Logistics.

Trong tình hình khó khăn chung đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cổ phần hàng hải MACS, cùng với sự đồng lòng của CBCNV đã nổ lực thực hiện tốt các mục tiêu kinh doanh đề ra, tiếp tục hoàn thiện việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị các nghiệp dịch vụ Logistics, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiếp tục phát triển mảng dịch vụ tiềm năng để hoàn thành kế hoạch.

Kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần hàng hải MACS (hợp nhất) đạt như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		% năm 2023 so với	
			Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu hợp nhất	434.8	450	355.2	82%	79%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	6.2	-3.1	-3.99		-28.7%
3	Cổ tức	5% + cổ phiếu	không chia	-		

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

2.1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị bao gồm:

- Ông Lê Duy Hiệp – Chủ Tịch
- Ông Lê Hoài Nam – PCT , Giám Đốc Điều Hành
- Bà Trịnh Trần Quỳnh Hương – Thành viên
- Ông Hoàng Anh Dũng – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thành viên

2.2. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị :

HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp và nhiều trao đổi qua Email, điện thoại để triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao và giải quyết các hỗ trợ vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư … của Công Ty bao gồm:

- Xem xét đánh giá, góp ý kiến cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công Ty cũng như các vấn đề khác.
- Thảo luận, xem xét và đồng ý mua thêm 601.300 cổ phần Cảng Mipec với giá chào bán là 11.000đồng/cổ phiếu.
- Thảo luận, xem xét và đồng ý mua thêm 58.152 cổ phần công ty cổ phần Liên Việt Logistics với giá chào bán là 10.000đồng/cổ phiếu.
- Thảo luận, xem xét và đề xuất Liên Việt Logistics thay đổi tỷ lệ kinh doanh kho cho phù hợp với xu hướng của thị trường, cải thiện doanh thu của Liên Việt Logistics.
- Thống nhất tiến độ thực hiện phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023 của Công ty Cổ phần hàng hải MACS.
- Thống nhất việc Triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua
    - Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo thứ tự ưu tiên để bổ sung nguồn vốn lưu động
    - Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.
    - Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

- Thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phương án Phân phối lại cổ phần không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu.

- Tham gia họp HĐQT tại các công ty liên doanh liên kết (Công Ty Cổ phần Liên Việt Logistics, Công Ty Liên Doanh Transvina, Công Ty Macs Logistics)
- Tham gia chỉ đạo Ban Điều Hành MACS cũng như các công tác chỉ đạo tại Cty CP Liên Việt Logistics nhằm dần giảm lỗ tiến đến có lợi nhuận.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024 :

- Doanh thu năm 2024: 380 Tỷ đồng
- Lợi nhuận: (-1.7 Tỷ đồng)
- Chia cổ tức: không chia (do kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2024 lỗ do tình hình kinh doanh năm 2024 gặp nhiều khó khăn)

Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024 như sau :

+ Đẩy mạnh tiến độ thực hiện quản lý theo tiêu chuẩn ISO và cố gắng đạt được chứng chỉ ISO trong năm 2024.
+ Chỉ đạo Ban Điều Hành thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2024 do Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt.
+ Phối hợp với Ban Điều Hành chỉ đạo thực hiện hoạt động dịch vụ.
+ Tham gia chỉ đạo công tác điều hành kinh doanh tại Công Ty CP Liên Việt Logistics, tìm kiếm giải pháp để tái cơ cấu thời gian trả nợ vay phù hợp với dòng tiền kinh doanh hiện tại của Liên Việt và hướng tới Liên Việt kinh doanh có lãi trong thời gian sắp tới.
+ Tăng cường công tác đối ngoại với các đối tác truyền thống nhằm giữ vững dịch vụ từ các đối tác này. Tiếp tục tìm kiếm đối tác và dịch vụ mới cho Công ty.
+ Tiếp tục các công tác tham gia hội họp tại các Công Ty liên doanh, liên kết. Phối hợp với Ban Điều Hành Công Ty CP Cảng MIPEC tổ chức khai thác, Marketing cho Cảng.

HĐQT đánh giá cao và cảm ơn nổ lực của Ban điều hành, toàn thể CB-NV Công ty đã đóng góp để Công ty Cổ phần hàng hải MACS hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023. Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục cùng Ban điều hành đề ra các biện pháp, kế hoạch, chiến lược để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Trân trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0302326311 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

LÊ DUY HIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT SXKD CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Tình hình chung của thị trường

Kinh tế Việt Nam trong năm 2023 nói chung rất khó khăn, hoạt động XNK phục hồi chậm do nhu cầu thế giới giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt và lạm phát ở mức cao, các dòng vốn FDI chưa phát huy hiệu quả khi các nhà đầu tư chưa mở rộng qui mô tại Việt Nam, hầu hết các nhà máy đều giảm sản lượng 20-30% và hoạt động cầm chừng do vậy các dịch vụ vận tải, giao nhận và kho vận bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

II. Tình hình hoạt động của Công ty năm 2023

1. Phòng Đại lý Pan Ocean

Năm 2023, Phòng đại lý Pan Ocean đã rất nỗ lực trong việc bán hàng, sản lượng bán hàng tăng mạnh mẽ trong năm 2023, tuy nhiên do ảnh hưởng của giá cước giảm nhiều trong năm 2023, dẫn đến giảm doanh thu

Sản lượng: 55.156 Teus tăng 82% so với 2022
Doanh thu: 18.572.754.045VNĐ đạt 71.45% so với năm 2022

2. Phòng logistics

Phòng Logistics cung cấp dịch vụ contract logistics chủ yếu cho các Global Forwarders, việc giảm sản lượng tại các nhà máy, buộc phòng Logistics phải giảm giá để cạnh tranh và giữ dịch vụ. Năm 2023 Phòng cũng đã nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng, tăng cường khai thác dịch vụ hỗ trợ khác nhưng hiệu quả mang lại chưa khả quan do lợi nhuận thấp

Sản lượng: 51.023 Lô hàng bằng 79% % so với 2022
Doanh thu: 70.547.997.835 VNĐ đạt 67% % so với 2022

3. Chi Nhánh Phía Bắc (CNPB)

Trong bối cảnh sản lượng giảm, CNPB đã triển khai công tác thị trường và bổ sung được 1 số khách hàng mới và triển khai thêm dịch vụ VAS tại phía khu vực Bắc Ninh, Hưng Yên, khai thác hiệu quả các dịch vụ của Pan Ocean tại Hải phòng, năm 2023 CNPB đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Công ty giao.

Sản lượng Logistics: 32.344 lô hàng bằng 89% so với 2022
Doanh thu: 144.719.200.702 VNĐ đạt 81 % so với năm 2022

4. Phòng đại lý Hàng hải:

Năm 2023, đã có sự trở lại của dịch vụ đại lý tàu khách mặc dù chưa nhiều, nhưng hứa hẹn sẽ mang lại kết quả khả quan trong năm 2024

Pan Ocean đã triển khai tốt khai thác hàng rời trên các tuyến đi Mỹ và Châu âu, tuy nhiên mức phí đại lý buộc phải giảm để cạnh tranh với các đại lý khác. Hãng tàu Panocean cũng đánh giá cao sự chuyên nghiệp của MACS trong việc thu xếp cầu bến, hỗ trợ xếp hàng và hỗ trợ pan ocean trong việc giải phòng tàu nhanh

Sản lượng: 72 chuyến tàu hàng rời và 76 chuyến tàu container
Doanh thu 5.200.031.250 VNĐ đạt 89 % so với năm 2022

5. Phòng Kế toán-tài chính

- Hỗ trợ tốt các phòng trong công tác thu hồi công nợ
- Luân chuyển tốt dòng tiền, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được thông suốt.

6. Hoạt động của các Công ty con

➢ **Công ty Liên Việt Logistics:**
Doanh thu: 108.111.153.580 VNĐ đạt 76% so với kế hoạch
Lợi nhuận (lỗ): (22.175.192.660)VNĐ đạt 50.2% so với kế hoạch

➢ **Công ty Macs Logistics**
Sản lượng: 4.446 containers bằng 88% so với 2022
Doanh thu:VNĐ 12.993.358.690 bằng 81 % so với 2022

Kết quả kinh doanh tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần hàng hải MACS (hợp nhất)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KH 2023 VNĐ	TH 2023 VNĐ	(%) TH
1	Tổng doanh thu	450.000.000.000	355.274.095.383	79%
2	Lợi nhuận sau thuế	(3.100.000.000)	(3.992.042.719)	

III. Công tác tổ chức nhân sự, hoàn thiện bộ máy làm việc

- Đến cuối năm 2023, số lượng nhân viên có HĐLĐ chính thức là 189 người, trong đó gồm 01 Giám đốc điều hành và 03 Phó Giám đốc.
- Khó khăn trong việc trong việc tuyển dụng, đặc biệt tuyển dụng quản lý cấp trung.
- Dịch vụ logistics cung cấp hầu hết cho các khách hàng Global, đòi hỏi chuyên môn hoá cao, nhiều công đoạn, độ chính xác, áp lực cho việc trả lương đang là vấn đề lớn với Ban điều hành.
- Công ty đã áp dụng triệt để công nghệ vào quản lý, triển khai phần mềm khai báo hải quan, hiện hoàn thiện các module khai báo hàng nhập, hàng xuất, C/O…. bước đầu giảm đáng kể sai sót, tăng hiệu quả quản lý, đặc biệt về hiệu quả giảm nhân sự.
- Công ty đã triển khai thực hiện Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

IV. Phương hướng hoạt động 2024 của Ban Giám đốc

1. Tình hình chung của thị trường 2024:

Kinh tế Việt Nam và thế giới vẫn phục hồi chậm, ảnh hưởng đến các ngành cung cấp dịch vụ XNK, tuy nhiên các Công ty FDI đang có xu hướng tập trung đầu tư tại khu vực phía Bắc, Công ty cần có chiến lược thích hợp để đón sóng đầu tư tại khu vực này.

2. Phương hướng hoạt động SXKD của Ban giám đốc năm 2024:

- Tập trung Công tác thị trường, đẩy mạnh bán hàng trong cung cấp dịch vụ logistics
- Nâng cao dịch vụ bằng biện pháp áp dụng triệt để công nghệ thông tin trong sản xuất, nâng cao NSLĐ
- Tập trung chăm lo đời sống CBNV, đảm bảo dịch vụ, tăng cường quản trị nhân lực và quản lý chi phí, sử dụng hiệu quả các đồng vốn của Công ty.
- Tăng cường việc tìm kiếm cơ hội kinh doanh cho Công ty, triển khai các dịch vụ gia tăng, nâng cao việc quản trị, quản lý theo các tiêu chuẩn ISO.

3. Kế hoạch Tài chính của Công ty Cổ phần hàng hải MACS năm 2024:

- Doanh thu: VNĐ: 380.000.000.000
- Lợi nhuận (hợp nhất): VNĐ: (1,700.000.000)

4. Đề xuất của Giám đốc điều hành

Xu hướng các công ty Logistics phát triển mở rộng với qui mô ngày càng lớn, Công ty cần tập trung các nguồn lực tài chính. Công ty cần tặng vốn hoạt động, tuyển dụng các vị trí cấp cao để đảm bảo nguồn lực giúp Công ty phát triển bền vững đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của GĐĐH về tình hình kinh doanh của Công ty 2023 và phương hướng kinh doanh của Ban Giám đốc năm 2024, rất mong ý kiến đóng góp của các Cổ đông và HĐQT để BGĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trân trọng

Giám đốc Điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS

Lê Hoài Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 07 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2023

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ của Công ty. Căn cứ các hồ sơ tài liệu, chứng từ sổ sách có liên quan đến công tác điều hành, hoạt động SXKD năm 2023, các thành viên Ban kiểm soát thống nhất đánh giá tình hình hoạt động năm 2023 của Công ty như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần hàng hải MACS có 02 công ty con với tỷ lệ góp vốn như sau:

TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ GÓP VỐN	GIÁ TRỊ VỐN GÓP (VND)	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ
Công ty TNHH Macs Logistics	94.97%	6,458,000,000	Lầu 5,89 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Công ty CP Liên Việt Logistics	51.22%	103,264,920,000	Lô CN2.4 và KB 4.3 Khu công nghiệp Minh Phương Đình Vũ, P. Đông Hải, Q. Hải An, TP Hải Phòng

Đồng thời công ty có 4 đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Công ty CP Hàng Hải MACS (tại Hà Nội)
- Chi nhánh Công ty CP Hàng Hải MACS tại Khánh Hòa
- Chi nhánh Công ty CP Hàng Hải MACS tại Hải Phòng
- VPĐD Công ty CP Hàng Hải MACS tại thành phố Đà Nẵng

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2023, HĐQT đã có 06 cuộc họp và ban hành 08 Nghị quyết, cụ thể như sau:

- Thông qua việc mua số cổ phiếu theo phân phối của Công ty Cổ phần Cảng Mipec
- Thông qua việc mua số cổ phiếu theo phân phối của Công ty Cổ phần Liên việt Logistics.
- Thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ
- Thông qua kế hoạch ngân sách năm 2023.
- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023.
- Thông qua danh sách nhân sự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.
- Thông qua nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Thông qua tiến độ thực hiện phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023.
- Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2023 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.
- Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo thứ tự ưu tiên để bổ sung nguồn vốn lưu động.
- Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.
- Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu và nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.
- Thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 21/08/2023.
- Thông qua danh sách phân bổ 163.930 cổ phiếu chưa phân phối hết phát sinh của đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong khoảng thời gian từ 22/09/2023 đến ngày 25/09/2023.
- Thông qua chủ trương cho Công ty Cổ phần Liên Việt Logistics vay bổ sung nguồn vốn.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc Công ty mẹ:

- Năm 2023, do tình hình kinh tế nói chung có nhiều biến động, doanh thu của Công ty giảm mạnh, đồng thời lợi nhuận sau thuế TNDN cũng giảm mạnh mặc dù HĐQT và BGĐ công ty đã nỗ lực để duy trì hoạt động kinh doanh nhưng cũng không đạt được kết quả kinh doanh theo kế hoạch SXKD đặt ra
- Thực hiện xong việc phát hành cổ phần để tăng vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Hàng Hải MACS (Công ty Mẹ) chi tiết như sau:

+ Vốn điều lệ trước khi phát hành: **5.300.000.000 đồng**
+ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 15.900.000.000 đồng

Trong đó:

- *Số vốn điều lệ dự kiến tăng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022* : *5.300.000.000 đồng*
- *Số vốn điều lệ dự kiến tăng để chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu* : *10.600.000.000 đồng*

+ Vốn điều lệ tăng sau khi phát hành: **21.200.000.000 đồng**
+ Thặng dư vốn: 5.300.000.000 đồng
+ Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.120.000 cổ phiếu
+ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Hàng Hải MACS (Công ty mẹ).

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2022	THỰC HIỆN 2023	% TH
1	Doanh thu thuần	318,979,730,082	243,431,182,092	76%
2	Giá vốn	231,936,131,313	176,645,329,119	76%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	8,725,409,321	7,430,869,502	85%

4	Chi phí hoạt động tài chính	11,686,888,859	-	0%
5	Thu nhập khác	6,480,845,078	7,187,582,748	111%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,852,196,076	11,242,200,280	60%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất của Công ty CP Hàng Hải MACS:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2022	THỰC HIỆN 2023	% TH
1	Doanh thu thuần	434,848,361,380	355,274,095,383	82%
2	Giá vốn	330,798,548,154	271,582,593,677	82%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	8,889,526,282	7,823,633,486	88%
4	Chi phí hoạt động tài chính	40,220,713,126	32,605,596,740	81%
4	Thu nhập khác	6,483,336,756	7,235,833,924	112%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	(3,316,452,146)	(15,118,848,133)	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ	6,264,635,487	(3,992,042,719)	

3. Lao động đến thời điểm 31/12/2023:

- Lao động tại Công ty CP Hàng Hải MACS: 191 người
- Lao động tại Công ty TNHH Macs Logistics: 18 người
- Lao động tại Công ty CP Liên Việt Logistics: 99 người

4. Phân phối lợi nhuận sau thuế:

- Lỗ sau thuế của công ty mẹ năm 2023: 3.992.042.719 đồng
- Chia cổ tức năm 2023: không chia cổ tức

IV. TÌNH HÌNH CÔNG NỢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Tình hình công nợ:

- Tổng công nợ phải trả: 534.970.860.185 đồng

Trong đó khoản Vay dài hạn: 221.602.757.364 đồng, khoản vay này là của Công ty CP Liên việt Logistics chi tiết như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Thời hạn	Vay dài hạn
				VND
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt CN Hải Phòng				
HĐTD 1060/TDH/2015/360	VND	10.50%	120 tháng	92,644,734,657
HDTD3602018284	VND	10.50%	240 tháng	122,635,865,707
HDTD3602019263	VND	10.50%	240 tháng	4,662,157,000
Vay cá nhân	VND	9.00%	tối thiểu 18 tháng	1,660,000,000
Cộng				**221,602,757,364**

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 87.092.978.649 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 115.896.273.566 đồng

2. Vốn chủ sở hữu:

- Vốn chủ sở hữu Công ty CP Hàng Hải MACS: 21.200.000.000 đồng

V. ĐẦU TƯ

1. Đầu tư tài chính năm 2023 góp vốn thêm vào các Công ty như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Diễn giải	Công ty CP Cảng Mipec
Số vốn góp năm 2023	6.614.300.000

2. Tổng cộng các khoản đầu tư tài chính

Diễn giải	Giá trị đầu tư
1. Chứng khoán	
- Công ty Cổ phần Transimex	2,237,310,875
- Công ty CP XNK và Đầu tư Chợ Lớn	5,083,000,000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	
- Công ty CP Vận tải xếp dỡ Hải An	8,500,000,000
- Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ Cao (Transvina)	2,037,770,000
- Công ty CP Cảng Mipec	78,273,450,000
- Công ty CP Asean Cargo Gateway	3,500,000,000

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- **Kết luận**

- Hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng quy định pháp lý, chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và quyết định của Hội đồng quản trị.

- Doanh thu năm 2023 chỉ đạt 82% so với doanh thu năm 2022

- Lỗ sau thuế TNDN năm 2023 của Công ty mẹ 3.9 tỷ

- Tổng công nợ phải trả đến ngày 31/12/2023 là 534.9 tỷ trong đó nợ gốc vay dài hạn là 221.6 tỷ, đây là khoản gốc vay của Công ty CP Logistics Liên Việt và khả năng trả nợ của Công ty CP Liên Việt Logistics ngày càng khó khăn.

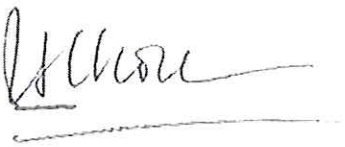
- **Kiến nghị:**

- Với quy mô Công ty ngày càng lớn, cần phải ban hành các quy chế điều hành, quy chế quản lý, quy chế chi tiêu cho phù hợp. Nhanh chóng hoàn thiện chính sách lương thưởng nhằm đảm bảo công bằng hợp lý.

- Cần có sự kết hợp tốt hơn nữa giữa Công ty mẹ và các Công ty con để có thể sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

- Công ty mẹ cần lựa chọn phương án tài chính xử lý vốn cho Công ty CP Liên Việt Logistics kịp thời để giải quyết khó khăn về vốn cho Công ty CP Liên Việt Logistics.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNGNG BAN



Quản Anh Thoa

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
Địa chỉ: Lầu 3, 89 Pasteur, phường Bến nghé, quận I, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 38243215 Fax: (84-28) 38244107
Website: www.macsvietnam.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH

"Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần hàng hải MACS cho niên độ tài chính 2023"

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:
- *Điều lệ của Công ty cổ phần hàng hải MACS,*
- *Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,*
- *Căn cứ Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Hàng hải MACS niên độ tài chính 2023;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH NEXIA STT CHI NHÁNH AN PHÁT.

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần hàng hải MACS được đăng tại website của Công ty Cổ phần hàng hải MACS và gửi đính kèm trong Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0302326311 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH

LÊ DUY HIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
Địa chỉ: Lầu 3, 89 Pasteur, phường Bến nghé, quận I, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 38243215 Fax: (84-28) 38244107
Website: www.macsvietnam.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH

"Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính năm 2024"

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:

- *Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020,*
- *Điều lệ của Công ty cổ phần hàng hải MACS,*

Ban kiểm soát Công ty cổ phần hàng hải MACS kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2024 của Công ty cổ phần như sau:

Theo quy định, việc lựa chọn công ty kiểm toán phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật;
- Là đơn vị kiểm toán có danh tiếng và uy tín nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính, tăng cường mức độ tín nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của công ty;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2024 với các điều kiện hợp lý nhất, Ban kiểm soát công ty Cổ phần hàng hải MACS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Quản Anh Thoa

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
Địa chỉ: Lầu 3, 89 Pasteur, phường Bến nghé, quận I, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 38243215 Fax: (84-28) 38244107
Website: www.macsvietnam.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 "

Kính thưa: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần hàng hải MACS;

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 với chi tiết như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2024: không chia (do tình hình kinh doanh năm 2024 còn gặp nhiều khó khăn, công ty con kinh doanh lỗ nên báo cáo hợp nhất năm 2024 không có lợi nhuận nên không chi cổ tức)

- Thù lao : 960.000.000đ / năm

- Khen thưởng : 5% trên phần vượt kế hoạch năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0302326311 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

LÊ DUY HIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
Địa chỉ: Lầu 3, 89 Pasteur, phường Bến nghé, quận I, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 38243215 Fax: (84-28) 38244107
Website: www.macsvietnam.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 07 năm 2024

TỜ TRÌNH

"Phương án MACS mua lại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty Cổ phần Liên Việt Logistics"

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:

- *Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Điều lệ của Công ty cổ phần hàng hải MACS;*
- *Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 18/07/2024;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hàng hải MACS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua giải pháp tài chính nhằm tái cơ cấu thời gian trả nợ các khoản vay của Công ty cổ phần Liên Việt Logistics thông qua "Phương án MACS mua lại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty Cổ phần Liên Việt Logistics" với chi tiết như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Tổng diện tích (m^2)	Năm hết hạn sử dụng đất thuê	Ghi chú
I	Quyền phát sinh từ hợp đồng thuê đất và tài sản gắn liền trên đất có địa chỉ tại lô CN2.4 và KB4.3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Thành phố Hải Phòng	1	150.069	2057	
	Tài sản trên đất bao gồm:				
1	Nhà văn phòng		693,3		
2	Nhà kho chứa hàng số 1		9.45		
3	Nhà kho chứa hàng số 2		10.411		
4	Trạm bơm và bể nước ngầm 500m^3		192		
5	Trạm điện, nhà máy phát điện		240		
6	Cổng vào và bàn cân		526,1		
7	Cổng ra		451		

Giá chuyển nhượng (chưa bao gồm 10%VAT): 400,000,000,000 VNĐ

MACS có thể vay (70% giá chuyển nhượng - chưa bao gồm VAT): 280,000,000,000 VNĐ
Thời hạn khoản vay 180 tháng (15 năm)
Trả lãi: hàng tháng
Trả gốc: 3 tháng / lần
Thời hạn rút vốn: Tối đa 03 tháng từ ngày phê duyệt (26/06/2024)

PHƯƠNG ÁN VAY MUA QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN VIỆT LOGISTICS

Trường hợp ngân hàng thông qua phương án vay với lãi suất: 8.5% cho 1 năm đầu và lãi suất 10.5% (cho các năm tiếp theo) và các khoản nợ vay sẽ được trả gốc và lãi theo thời gian 13 năm như sau

Khoản vay	Năm thanh toán	Trả gốc	Trả lãi	Tổng cộng trả gốc+lãi	Dư nợ đến ngày 25/12 của năm	Doanh thu Liên Việt - bao gồm VAT	CL thu và trả ngân hàng
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Từ 9/2024	4,666,666,667	7,922,465,753	12,589,132,420	275,333,333,333	16,707,864,250	4,118,731,830
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2025	18,666,666,668	24,867,452,055	43,534,118,723	256,666,666,665	40,098,874,200	(3,435,244,523)
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2026	18,666,666,668	26,051,890,411	44,718,557,079	237,999,999,997	40,098,874,200	(4,619,682,879)
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2027	18,666,666,668	24,091,890,411	42,758,557,079	219,333,333,329	40,098,874,200	(2,659,682,879)
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2028	18,666,666,668	22,193,643,835	40,860,310,503	200,666,666,661	40,098,874,200	(761,436,303)
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2029	18,666,666,668	20,171,890,410	38,838,557,078	181,999,999,993	40,098,874,200	1,260,317,122
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2030	18,666,666,668	18,211,890,410	36,878,557,078	163,333,333,325	44,108,761,620	7,230,204,542
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2031	22,666,666,668	16,059,438,355	38,726,105,023	140,666,666,657	44,108,761,620	5,382,656,597
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2032	22,666,666,668	13,718,273,972	36,384,940,640	117,999,999,989	44,108,761,620	7,723,820,980

Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2033	22,666,666,668	11,299,438,355	33,966,105,023	95,333,333,321	44,108,761,620	10,142,656,597
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2034	22,666,666,668	8,919,438,355	31,586,105,023	72,666,666,653	44,108,761,620	12,522,656,597
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2035	22,666,666,668	6,539,438,355	29,206,105,023	49,999,999,985	48,519,637,782	19,313,532,759
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2036	22,666,666,668	4,172,191,779	26,838,858,447	27,333,333,317	48,519,637,782	21,680,779,335
Hợp đồng vay với MSB - MACS là người vay - 280 tỷ	Năm 2037	27,333,333,317	1,739,164,382	29,072,497,699	-	28,303,122,040	(769,375,659)
TỔNG CỘNG		**280,000,000,000**	**205,958,506,837**	**485,958,506,837**		**563,088,440,954**	**77,129,934,116**

- Thời gian ước tính trả nợ vay: 13 năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua qua "Phương án MACS mua lại quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty Cổ phần Liên Việt Logistics" và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0302326311 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

LÊ DUY HIỆP

Nexia STT

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS

Mã số thuế: 0302326311

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG	**Trang**
Báo cáo của Ban Giám đốc	**1 - 2**
Báo cáo Kiểm toán độc lập	**3 - 4**
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	**5 - 6**
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	**7**
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	**8 - 9**
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	**10 - 32**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần hàng hải Macs (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Duy Hiệp	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Hoài Nam	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Trịnh Trần Quỳnh Hương	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Anh Dũng	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT

Các thành viên của Ban Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Duy Hiệp	Chủ tịch HĐQT	Đại diện theo pháp luật
Ông Lê Hoài Nam	Giám đốc	Giấy ủy quyền ngày 01/01/2024
Bà Trịnh Trần Quỳnh Hương	Phó Giám đốc	
Ông Hoàng Anh Dũng	Phó Giám đốc	
Ông Trương Hoài Phong	Phó Giám đốc	

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Quản Anh Thoa	Trưởng ban
Bà Từ Thị Thanh Nga	Thành viên
Bà Lý Thị Thu Hiền	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Nexia STT - Chi nhánh An Phát đã làm công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc

M.S.D.N: 0302326311-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI MACS
QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Hoài Nam

Nexia STT

An Phat Office
No.245 Bach Dang Str., Thuong Ly Ward,
Hong Bang District, Hai Phong City, Vietnam
Phone: +84 (225) 3 539969/666/555

Head Office
19th floor, C'Land Tower, 156 Xa Dan II
Dong Da District, Hanoi

Ho Chi Minh City Office
9th floor, Estar Building, No.147-149 Vo Van Tan Street
Ward 6, District 3, Hochiminh City

Email: quyet.vo@nexia.vn
Web: www.kiemtoananphat.com
www.nexia.vn

Số: 149.166/2024/BC.KiTTC-NEXIA.APS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần hàng hải Macs

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần hàng hải Macs được lập ngày 05 tháng 4 năm 2024, từ trang 05 đến trang 32 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

MEMBER OF THE FORUM OF FIRMS

© 2015 Nexia International Limited. All rights reserved.
Nexia International is a leading worldwide network of independent accounting and consulting firms, providing a comprehensive portfolio of audit, accountancy, tax and advisory services. Nexia International is the trading name of Nexia International Limited, a company registered in the Isle of Man. Company registration number: 53513C. Registered office: 1st floor, Sixty Circular Road, Douglas, Isle of Man, IM1 1SA. The trademarks NEXIA INTERNATIONAL, NEXIA and the NEXIA logo are owned by Nexia International Limited. Nexia International and its member firms are not part of a worldwide partnership. Member firms of Nexia International are independently owned and operated. Nexia International does not accept any responsibility for the commission of any act, or omission to act by, or the liabilities of, any of its members.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần hàng hải Macs tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hải Phòng, ngày 05 tháng 4 năm 2024

CÔNG TY TNHH NEXIA STT
CHI NHÁNH AN PHÁT
Phó Giám đốc

M.S.C.N:0103975287 - 002
CÔNG TY TNHH NEXIA STT - CHI NHÁNH AN PHÁT
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đỗ Thị Oanh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 4941-2024-225-1

Kiểm toán viên

Trần Thị Hường
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1420-2023-225-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số		TÀI SẢN	TM	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	**A**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**253.246.288.392**	**287.936.774.266**
110	**I**	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**135.919.246.981**	**166.053.220.155**
111	1	Tiền		86.919.246.981	67.043.357.141
112	2	Các khoản tương đương tiền		49.000.000.000	99.009.863.014
120	**II**	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**4**	**28.221.679.012**	**37.120.310.875**
121	1	Chứng khoán kinh doanh		7.320.310.875	7.320.310.875
123	2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		20.901.368.137	29.800.000.000
130	**III**	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**87.092.978.649**	**83.159.731.306**
131	1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	70.863.726.613	65.304.397.653
132	2	Trả trước cho người bán ngắn hạn		7.035.586.868	6.106.377.389
136	3	Phải thu ngắn hạn khác	6	9.193.665.168	11.748.956.264
140	**IV**	**Hàng tồn kho**		**447.489.910**	**447.489.910**
141	1	Hàng tồn kho	7	447.489.910	447.489.910
150	**V**	**Tài sản ngắn hạn khác**		**1.564.893.840**	**1.156.022.020**
151	1	Chi phí trả trước ngắn hạn	8	1.564.893.840	1.087.581.666
152	2	Thuế GTGT được khấu trừ		-	330.256
153	3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	-	68.110.098
200	**B**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**469.219.401.929**	**489.925.175.679**
210	**I**	**Các khoản phải thu dài hạn**		**4.909.500.000**	**4.909.500.000**
216	1	Phải thu dài hạn khác	6	4.909.500.000	4.909.500.000
220	**II**	**Tài sản cố định**		**216.805.681.875**	**235.403.444.418**
221	1	Tài sản cố định hữu hình	9	216.173.908.613	234.588.088.416
222		*Nguyên giá*		*320.115.571.098*	*320.014.076.427*
223		*Giá trị hao mòn lũy kế*		*(103.941.662.485)*	*(85.425.988.011)*
227	2	Tài sản cố định vô hình	10	631.773.262	815.356.002
228		*Nguyên giá*		*1.717.516.294*	*1.717.516.294*
229		*Giá trị hao mòn lũy kế*		*(1.085.743.032)*	*(902.160.292)*
230	**III**	**Bất động sản đầu tư**	11	**2.798.035.848**	**2.881.366.248**
231		Nguyên giá		3.333.215.869	3.333.215.869
232		Giá trị hao mòn lũy kế		(535.180.021)	(451.849.621)
250	**V**	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**71.803.650.889**	**65.189.350.889**
253	1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		92.311.220.000	85.696.920.000
254	2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(20.507.569.111)	(20.507.569.111)
260	**VI**	**Tài sản dài hạn khác**		**172.902.533.317**	**181.541.514.124**
261	1	Chi phí trả trước dài hạn	8	154.444.437.755	160.348.885.886
269	2	Lợi thế thương mại	12	18.458.095.562	21.192.628.238
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**722.465.690.321**	**777.861.949.945**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Tiếp theo)

Mã số		NGUỒN VỐN	TM	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	**C**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**534.970.860.185**	**589.784.194.192**
310	**I**	**Nợ ngắn hạn**		**312.192.230.821**	**291.203.116.291**
311	1	Phải trả người bán ngắn hạn	13	176.930.248.827	185.675.761.865
312	2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		83.992.430	544.629.377
313	3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	4.562.958.952	3.860.430.280
314	4	Phải trả người lao động		15.217.908.220	18.470.417.006
315	5	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	17.220.092.710	3.791.881.003
318	6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	600.000.000	600.000.000
319	7	Phải trả ngắn hạn khác	17	8.327.986.545	15.677.434.109
320	8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	80.351.892.597	52.934.794.885
322	9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.897.150.540	9.647.767.766
330	**II**	**Nợ dài hạn**		**222.778.629.364**	**298.581.077.901**
333	1	Chi phí phải trả dài hạn	15	-	21.001.055.952
336	2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	16	1.150.000.000	1.750.000.000
337	3	Phải trả dài hạn khác	17	25.872.000	-
338	4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	221.602.757.364	275.830.021.949
400	**D**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**187.494.830.136**	**188.077.755.753**
410	**I**	**Vốn chủ sở hữu**	19	**187.494.830.136**	**188.077.755.753**
411	1	Vốn góp của chủ sở hữu		21.200.000.000	5.300.000.000
412	2	Thặng dư vốn cổ phần		5.300.000.000	-
418	3	Quỹ đầu tư phát triển		115.896.273.566	112.233.492.274
421	4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		23.380.498.940	37.717.880.435
421a		*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*27.492.541.659*	*31.613.244.948*
421b		*LNST chưa phân phối năm nay*		*(4.112.042.719)*	*6.104.635.487*
429	5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		21.718.057.630	32.826.383.044
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**722.465.690.321**	**777.861.949.945**

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Thu Trang	Lê Hoài Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số		CHỈ TIÊU	TM	Năm nay VND	Năm trước VND
01	**1**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**355.274.095.383**	**434.848.361.380**
10	**2**	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**	21	**355.274.095.383**	**434.848.361.380**
11	3	Giá vốn hàng bán	22	271.582.593.677	330.798.548.154
20	**4**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**83.691.501.706**	**104.049.813.226**
21	5	Doanh thu hoạt động tài chính	23	7.823.633.486	8.889.526.282
22	6	Chi phí tài chính	24	32.605.596.740	40.220.713.126
23		*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*32.573.262.535*	*28.533.824.267*
25	7	Chi phí bán hàng	25	66.343.943.396	66.189.701.797
26	8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	12.344.552.240	11.637.070.846
30	**9**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**(19.778.957.184)**	**(5.108.146.261)**
31	10	Thu nhập khác	27	7.235.833.924	6.483.336.756
32	11	Chi phí khác		74.105.388	616.716.123
40	**12**	**Lợi nhuận khác**		**7.161.728.536**	**5.866.620.633**
50	**13**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**(12.617.228.648)**	**758.474.372**
51	14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	2.501.619.485	4.074.926.518
60	**15**	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**(15.118.848.133)**	**(3.316.452.146)**
61	**16**	**Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ**		**(3.992.042.719)**	**6.264.635.487**
62	**17**	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát**		**(11.126.805.414)**	**(9.581.087.633)**
70	**18**	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	30	**(5.247)**	**115.182**
71	**19**	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	30	**(5.247)**	**115.182**

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Thu Trang	Lê Hoài Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số		CHỈ TIÊU	TM	Năm nay VND	Năm trước VND
	I	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**			
01	*1*	***Lợi nhuận trước thuế***		***(12.617.228.648)***	***758.474.372***
	2	***Điều chỉnh cho các khoản***			
02	-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT		26.359.892.469	26.424.751.781
03	-	Các khoản dự phòng		-	8.835.907.063
04	-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(280.123.504)	(2.952.409.950)
05	-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.324.575.952)	(5.527.298.035)
06	-	Chi phí lãi vay		32.573.262.535	28.533.824.267
08	*3*	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		***39.711.226.900***	***56.073.249.498***
09	-	Tăng, giảm các khoản phải thu		312.783.766	44.702.487.492
10	-	Tăng, giảm hàng tồn kho		(3.805.540.648)	(2.142.541.701)
11	-	Tăng, giảm các khoản phải trả không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp		(20.349.059.739)	(14.864.212.859)
12	-	Tăng, giảm chi phí trả trước		858.368.253	(346.812.137)
14	-	Tiền lãi vay đã trả		(40.158.086.262)	(28.812.421.438)
15	-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.152.552.727)	(5.004.654.291)
17	-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.700.830.807)	(1.183.225.391)
20		***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***(27.283.691.264)***	***48.421.869.173***
	II	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**			
21	1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(534.074.688)	(6.938.614.542)
22	2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		106.296.296	3.456.818.182
23	3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(15.901.368.137)	(20.400.000.000)
24	4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		24.800.000.000	30.400.000.000
25	5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(6.614.300.000)	(24.159.150.000)
27	6	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.464.745.609	5.936.481.917
30		***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***8.321.299.080***	***(11.704.464.443)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số		CHỈ TIÊU	TM	Năm nay VND	Năm trước VND
	III	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**			
31	1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		15.918.480.000	14.100.000.000
33	2	Tiền thu từ đi vay		23.728.070.185	10.602.234.068
34	3	Tiền trả nợ gốc vay		(50.538.237.058)	(14.387.234.068)
36	4	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(265.000.000)	(530.000.000)
40		***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		*(11.156.686.873)*	*9.785.000.000*
50		**Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ**		**(30.119.079.057)**	**46.502.404.730**
60		**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**		**166.053.220.155**	**120.781.183.307**
61		Ả/h của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(14.894.117)	(1.230.367.882)
70		**Tiền và tương đương tiền cuối kỳ**	3	**135.919.246.981**	**166.053.220.155**

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Thu Trang	Lê Hoài Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2023

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hàng hải Macs là công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số 0302326311 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 5 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 09 tháng 10 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 15 tháng 11 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính: 89 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Duy Hiệp, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; sinh ngày 05/12/1963, quốc tịch Việt Nam, số căn cước công dân: 072063002244, nơi cấp: Việt Nam, ngày cấp 29/7/2022. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ liên lạc tại: 40/6 Huỳnh Đình Hai, Phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 21.200.000.000 VND, mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng, số lượng cổ phần: 2.120.000.

Ngành nghề kinh doanh

Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Kinh doanh và khai thác vận tải biển, cảng biển, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ ở cảng và cung ứng tàu biển; Đại lý vận tải và dịch vụ giao nhận vận chuyển hàng hóa đa phương thức; Tổ chức sản xuất kinh doanh dịch vụ hàng hóa xuất nhập khẩu; Dịch vụ tư vấn về kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.

Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 2 công ty con là: Công ty TNHH Macs Logistics và Công ty Cổ phần Liên Việt Logistics.

Công ty TNHH Macs Logistics có trụ sở chính tại lầu 3, 89 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ đại lý vận tải; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Dịch vụ Logistics. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 94,97%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty Cổ phần Liên Việt Logistics có trụ sở chính tại Lô CN2.4 và KB4.3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51,22%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần hàng hải Macs	Tầng 15, toà nhà 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần hàng hải Macs tại Khánh Hòa	75 Trần Nhật Duật, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Công ty Cổ phần hàng hải Macs tại Hải Phòng	Lô CN2.4 và KB4.3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần hàng hải Macs tại thành phố Đà Nẵng	249 Tố Hữu, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có hoạt động nào ảnh hưởng trọng yếu đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và văn bản sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Công ty con là một đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư nội bộ và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

2.4. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2.6. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán được Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh, tức là mua vào bán ra để thu lợi nhuận trong thời gian ngắn. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập khi giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của chúng. Sau khi khoản dự phòng được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Cho mục đích của báo cáo tài chính hợp nhất này, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

2.7. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.8. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	25	Năm
Máy móc, thiết bị	03 - 05	Năm
Phương tiện vận tải	06 - 10	Năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03	Năm
Phần mềm máy tính	03	Năm

2.9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê: Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi ban quản lý. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm

2.10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.12. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

2.14. Nguyên tắc ghi nhận tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và phụ cấp đã được thỏa thuận trên Hợp đồng lao động và Quy chế Công ty.

Bảo hiểm xã hội được trích trên lương và một số phụ cấp theo hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%

Bảo hiểm y tế được trích trên lương căn bản và một số phụ cấp theo hợp đồng lao động vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương căn bản và một số phụ cấp theo hợp đồng lao động vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương đóng bảo hiểm xã hội vào chi phí là 2%.

2.15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: tiền lương nghỉ phép,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.17. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

2.18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, các khoản các khoản lãi do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.19. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,… được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.20. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá bao gồm các chi phí nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên bán hàng; chi phí vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

2.22. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế và các khoản phải nộp nhà nước.

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Công ty CP Liên Việt Logistics:

Thuế suất thuế TNDN bằng 10% trong 15 năm được tính liên tục từ năm 2015 đến năm 2029. Miễn Thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo, được tính liên tục từ năm thứ tư có doanh thu từ dự án, theo đó Công ty tính miễn thuế từ năm 2018 đến năm 2021, giảm 50% thuế phải nộp từ năm 2022 đến năm 2030.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

2.23. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt với Công ty. Theo đó, các bên liên quan bao gồm:

- Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 32 trang 23.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	11.830.680.402	10.322.139.008
Tiền gửi không kỳ hạn	75.088.566.579	56.721.218.133
Các khoản tương đương tiền (*)	49.000.000.000	99.009.863.014
Cộng	**135.919.246.981**	**166.053.220.155**

(*): Tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng, trong đó:

	Thời hạn	Lãi suất/năm	Số cuối năm
			VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	01 tháng	3,25%-3,75%	35.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	01-03 tháng	2,9%-3,3%	14.000.000.000
Cộng			**49.000.000.000**

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chứng khoán kinh doanh Phụ lục 01 trang 24

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là tiền gửi có kỳ hạn, chi tiết như sau:

	Thời hạn	Lãi suất/năm	Số cuối năm
			VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	6 tháng	5,5%	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	6 tháng	6,0%	15.901.368.137
Cộng			**20.901.368.137**

c. Đầu tư vốn góp vào đơn vị khác Phụ lục 01 trang 24

5 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Hanes Brands	-	4.635.089.127
Công ty TNHH Hanesbrands Việt Nam Huế	30.156.135.026	19.777.176.576
Các đối tượng khác	40.707.591.587	40.892.131.950
Cộng	**70.863.726.613**	**65.304.397.653**

6 . PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn	**9.193.665.168**	**11.748.956.264**
Tiền đặt cọc (*)	396.400.000	1.382.400.000
Lãi tiền gửi	-	8.876.712
Tạm ứng	804.705.000	1.836.400.000
Các khoản chi hộ	7.907.357.523	8.467.832.976
Phải thu khác	85.202.645	53.446.576
b. Dài hạn	**4.909.500.000**	**4.909.500.000**
Tiền đặt cọc (**)	4.909.500.000	4.909.500.000
Cộng	**14.103.165.168**	**16.658.456.264**

6 PHẢI THU KHÁC (Tiếp theo)

	Số cuối năm
	VND
(*) Tiền đặt cọc ngắn hạn	***396.400.000***
Đặt cọc thuê văn phòng Bình Dương	8.000.000
Đặt cọc thuê 08 máy photo theo Hợp đồng 8218/HĐTM-NTT ngày 03/12/2018 và Phụ lục số 01/2022/PLHĐ-NTT với Công ty TNHH Nhật Tiến Thanh, thời hạn 12 tháng và tự động tái tục	24.000.000
Đặt cược cont	208.400.000
Đặt cọc mua xăng từ ngày 01/01/2021 - 31/12/2021 và tự động gia hạn của CN Công ty CP ĐT XD & DV Kho Bãi Phú Tài	150.000.000
Đặt cọc thuê máy in của Công ty TNHH TM - DV TB y tế và MVP Nhật Tiến Thanh, thời hạn: 09/12/2014 - 09/12/2015 và tự động gia hạn	6.000.000
(**) Tiền đặt cọc dài hạn	***4.909.500.000***
Hợp đồng cầm cố tiền gửi trên tài khoản tại MSB số 698/2022/HĐCC ngày 23/8/2022 mở thư bảo lãnh Pan: 200.000 USD thời hạn 2 năm	4.716.000.000
Đặt cọc thuê bãi với diện tích 2.150 m2 theo hợp đồng số 114/2022/HĐCTB-ĐH-MACS ngày 22/12/2022 với Công ty CP khai thác và quản lý KCN Đặng Huỳnh, thời hạn: 01/01/2023 - 31/12/2025.	193.500.000

7 .HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Hàng hóa	447.489.910	447.489.910
Cộng	**447.489.910**	**447.489.910**

8 .CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn	**1.564.893.840**	**1.087.581.666**
Chi phí bảo hiểm	95.435.824	-
Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng	102.460.391	-
Công cụ, dụng cụ	1.000.844.127	619.626.891
Các khoản khác	366.153.498	467.954.775
b. Dài hạn	**154.444.437.755**	**160.348.885.886**
Công cụ, dụng cụ	1.146.902.952	2.277.408.701
Tiền thuê đất (*)	153.053.718.201	157.622.485.905
Các khoản khác	243.816.602	448.991.280
Cộng	**156.009.331.595**	**161.436.467.552**

(*) Hợp đồng thuê đất số 39/2015/HĐTĐ-MP ngày 30/7/2015, phụ lục Hợp đồng thuê đất số 01 và 02 ngày 30/7/2015 giữa Công ty CP Đầu tư Bất Động Sản Minh Phương và Công ty CP Liên Việt Logistics, trong đó: Vị trí khu đất thuê: Lô CN2.4 và KB4.3, KCN MP Đình Vũ, p. Đông Hải 2, q. Hải An, thuộc Khu tinh kế Đình Vũ - Cát Hải, tp. Hải Phòng, Diện tích thuê: 150.069 m2. Thời hạn thuê từ ngày ký hợp đồng đến 30/6/2057.

9 .TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (Phụ lục 02 trang 25)

10 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính
	VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	1.717.516.294
Số dư cuối năm	**1.717.516.294**
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	902.160.292
Khấu hao trong năm	183.582.740
Số dư cuối năm	**1.085.743.032**
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	815.356.002
Tại ngày cuối năm	**631.773.262**
Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	65.800.000

11 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá	**3.333.215.869**	-	-	**3.333.215.869**
Nhà văn phòng	3.333.215.869	-		3.333.215.869
Giá trị hao mòn lũy kế	**451.849.621**	**83.330.400**	-	**535.180.021**
Nhà văn phòng	451.849.621	83.330.400		535.180.021
Giá trị còn lại	**2.881.366.248**	**(83.330.400)**	-	**2.798.035.848**
Nhà văn phòng	2.881.366.248	(83.330.400)	-	2.798.035.848

12 . LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Số tiền
	VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	27.345.326.759
Số dư cuối năm	**27.345.326.759**
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	6.152.698.521
Phân bổ trong năm	2.734.532.676
Số dư cuối năm	**8.887.231.197**
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	21.192.628.238
Tại ngày cuối năm	**18.458.095.562**

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Pan Ocean	57.127.361.612	68.881.477.854
Công ty TNHH Hoàng Bảo Anh	4.473.352.425	-
Phải trả các đối tượng khác	115.329.534.790	116.794.284.011
Cộng	**176.930.248.827**	**185.675.761.865**

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT đầu ra	534.153.502	9.262.987.336	8.854.556.866	942.583.972
Thuế xuất nhập khẩu	-	6.590.280	6.590.280	-
Thuế TNDN	(68.110.098)	2.501.619.485	1.985.208.824	448.300.563
Thuế TNDN năm trước	-	167.343.903	167.343.903	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.563.897.817	3.003.493.852	3.236.809.900	1.330.581.769
Thuế nhà thầu	1.747.945.860	21.764.522.780	21.682.967.899	1.829.500.741
Lệ phí môn bài	-	11.000.000	11.000.000	-
Các khoản phải nộp khác	14.433.101	543.947.901	546.389.095	11.991.907
Cộng	**3.792.320.182**	**37.261.505.537**	**36.490.866.767**	**4.562.958.952**

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn	**17.220.092.710**	**3.791.881.003**
Lãi vay phải trả	17.114.642.710	3.627.484.458
Chi phí phải trả khác	105.450.000	164.396.545
b. Dài hạn	**-**	**21.001.055.952**
Lãi vay phải trả	-	21.001.055.952
Cộng	**17.220.092.710**	**24.792.936.955**

16 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phần doanh thu chưa thực hiện dài hạn sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng	600.000.000	600.000.000
	600.000.000	**600.000.000**

b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Doanh thu nhận trước về tiền cho thuê văn phòng	1.750.000.000	2.350.000.000
Phần doanh thu sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng	(600.000.000)	(600.000.000)
Phần doanh thu sẽ được thực hiện sau 12 tháng	**1.150.000.000**	**1.750.000.000**

17 . PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn	**8.327.986.545**	**15.677.434.109**
Ký quỹ, ký cược (*)	2.607.862.944	5.748.252.944
Kinh phí công đoàn	1.895.512.922	2.034.587.124
Phải trả cơ quan BHXH	300.420.637	330.713.033
Phải trả khác	3.524.190.042	7.563.881.008
b. Dài hạn	**25.872.000**	**-**
Ký quỹ, ký cược (**)	25.872.000	-
Cộng	**8.353.858.545**	**15.677.434.109**

17 PHẢI TRẢ KHÁC (Tiếp theo)

	Số tiền
	VND
(*) Ngắn hạn	***2.607.862.944***
Hợp đồng thuê VP số 01/17/Macs-Seo với Cty CP Du lịch và TM Đông Nam Hải ngày 24/01/2019	14.063.236
Hợp đồng thuê VP số 02/20/Macs-SCC với Cty CP Thương mại Tàu Biển ngày 13/01/2020	42.189.708
Công ty CP Greating Fortunecontainer Việt Nam đặt cọc thuê bãi thường	500.000.000
Công ty TNHH Hoàng Bảo Anh đặt cọc Thuê cơ sở hạ tầng	275.000.000
Nhận tiền cược cont	1.776.610.000
(**) Ngắn hạn	***25.872.000***
Hợp đồng thuê văn phòng số 01/23/Macs-Trunghai thời hạn thuê từ 01/12/2023 đến 30/11/2025	25.872.000

18 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Phụ lục 03 trang 26-31)

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu (Phụ lục 04 trang 32)

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ông Lê Duy Hiệp	3.153.200.000	14,87%	536.800.000	10,13%
Ông Hoàng Anh Dũng	2.619.600.000	12,36%	127.900.000	2,41%
Cổ đông cá nhân khác	15.427.200.000	72,77%	4.635.300.000	87,46%
Cộng	**21.200.000.000**	**100,00%**	**5.300.000.000**	**100,00%**

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- *Vốn góp đầu năm*	*5.300.000.000*	*5.300.000.000*
- *Vốn góp tăng trong năm*	*15.900.000.000*	-
- *Vốn góp cuối năm*	*21.200.000.000*	*5.300.000.000*
Cổ tức, lợi nhuận đã chi	265.000.000	-

d. Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.120.000	53.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.120.000	53.000
- *Cổ phiếu phổ thông*	*2.120.000*	*53.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.120.000	53.000
- *Cổ phiếu phổ thông*	*2.120.000*	*53.000*
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	*10.000*	*100.000*

20 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.567.581,08	38.277.262.024	1.013.133,65	24.061.010.437
EUR	2,18	58.271	2,18	58.271

21 . TỔNG DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	354.016.829.390	433.586.193.972
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.257.265.993	1.262.167.408
Doanh thu thuần	**355.274.095.383**	**434.848.361.380**

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	271.582.593.677	330.798.548.154
Cộng	**271.582.593.677**	**330.798.548.154**

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi và cho vay	4.524.365.198	3.279.641.232
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.852.490.000	2.552.490.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.166.654.784	104.985.100
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm (*)	280.123.504	2.952.409.950
Cộng	**7.823.633.486**	**8.889.526.282**
(*) Chi tiết lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm		
Chênh lệch đánh giá lại tiền gửi ngân hàng	(14.894.117)	(1.230.367.882)
Chênh lệch đánh giá lại công nợ phải trả người bán	255.017.621	4.181.077.832
Chênh lệch đánh giá lại công nợ phải trả khác	40.000.000	1.700.000
Cộng	**280.123.504**	**2.952.409.950**

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	32.573.262.535	28.533.824.267
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	32.334.205	2.850.603.693
Dự phòng giảm giá chứng khoán KD và tổn thất đầu tư	-	8.836.285.166
Cộng	**32.605.596.740**	**40.220.713.126**

25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	58.176.499.359	57.155.117.103
Chi phí vật liệu, bao bì	1.362.022.086	1.343.882.285
Chi phí khấu hao TSCĐ	428.262.535	455.719.720
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.003.657.069	4.959.265.269
Chi phí bằng tiền khác	2.373.502.347	2.275.717.420
Cộng	**66.343.943.396**	**66.189.701.797**

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.685.356.684	5.795.194.292
Chi phí đồ dùng văn phòng	338.962.550	418.264.550
Chi phí khấu hao TSCĐ	314.030.220	203.173.944
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.623.030.367	1.673.734.978
Chi phí bằng tiền khác	3.383.172.419	3.546.703.082
Cộng	**12.344.552.240**	**11.637.070.846**

27 . THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	19.937.165	-
Hoàn nhập chi phí dự phòng tiền lương	7.154.657.051	6.480.845.078
Các khoản khác	61.239.708	2.491.678
Cộng	**7.235.833.924**	**6.483.336.756**

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.444.043.343	13.390.669.377
Chi phí nhân công	78.158.691.156	77.782.630.092
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.056.592.089	19.121.451.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	237.535.525.760	291.289.248.263
Chi phí khác bằng tiền	6.076.236.965	7.041.321.664
Cộng	**350.271.089.313**	**408.625.320.797**

29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.617.228.648)	758.474.372
Điều chỉnh tăng/(giảm)	26.515.621.157	20.674.631.861
Cổ tức, lợi nhuận được chia	*(1.852.490.000)*	*(2.552.490.000)*
Các khoản chi không được trừ	*617.381.621*	*44.087.347*
Chi phí lãi vay loại theo NĐ 132/2020/NĐ-CP	*24.105.487.742*	*20.448.501.838*
Lợi thế thương mại phân bổ trên BCTC hợp nhất	*2.734.532.676*	*2.734.532.676*
Lỗ của các công ty con	*910.709.118*	-
Tổng thu nhập chịu thuế	13.898.392.509	21.433.106.233
Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(1.390.295.082)	(1.058.473.642)
Thu nhập tính thuế	12.508.097.427	20.374.632.591
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**2.501.619.485**	**4.074.926.518**

30 . LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

a. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	53.000	53.000
Ảnh hưởng của thay đổi mệnh giá cổ phiếu trong kỳ	477.000	-
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	443.850	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	**973.850**	**53.000**

b. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế trong năm	(3.992.042.719)	6.264.635.487
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi	(305.231.774)	-
Chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	(522.944.193)	(120.000.000)
Giảm khác	(289.381.517)	(40.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	(5.109.600.203)	6.104.635.487
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	973.850	53.000
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	**(5.247)**	**115.182**

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

32 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập của thành viên Ban giám đốc và HĐQT	4.719.721.200	4.439.304.521

33 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Lê Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Thu Trang	Lê Hoài Nam

PHỤ LỤC 01: CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu						
Công ty Cổ phần Transimex	2.237.310.875	7.957.260.000	-	2.237.310.875	10.733.459.600	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ lớn	5.083.000.000	7.624.500.000	-	5.083.000.000	6.302.920.000	-
Cộng	**7.320.310.875**	**15.581.760.000**	**-**	**7.320.310.875**	**17.036.379.600**	**-**

b. Đầu tư vốn góp vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (BCC)	8.500.000.000	8.500.000.000	-	8.500.000.000	8.500.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao (Transvina)	2.037.770.000	2.037.770.000	-	2.037.770.000	2.037.770.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Mipec	78.273.450.000	57.765.880.889	(20.507.569.111)	71.659.150.000	51.151.580.889	(20.507.569.111)
Công ty Cổ phần Asean Cargo Gateway	3.500.000.000	3.500.000.000	-	3.500.000.000	3.500.000.000	-
Cộng	**92.311.220.000**	**71.803.650.889**	**(20.507.569.111)**	**85.696.920.000**	**65.189.350.889**	**(20.507.569.111)**

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vốn góp vào đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty con này có thể khác với giá trị ghi sổ.

PHỤ LỤC 02: TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	266.319.433.932	10.780.809.279	36.574.428.258	6.339.404.958	320.014.076.427
Tăng do mua sắm	392.621.088	-	-	141.453.600	534.074.688
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(432.580.017)	-	(432.580.017)
Số dư cuối năm	**266.712.055.020**	**10.780.809.279**	**36.141.848.241**	**6.480.858.558**	**320.115.571.098**
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	56.316.500.440	3.994.140.366	23.143.965.224	1.971.381.981	85.425.988.011
Khấu hao trong năm	13.676.017.797	745.658.448	3.504.610.254	863.392.450	18.789.678.949
Thanh lý	-	-	(274.004.475)	-	(274.004.475)
Số dư cuối năm	**69.992.518.237**	**4.739.798.814**	**26.374.571.003**	**2.834.774.431**	**103.941.662.485**
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	210.002.933.492	6.786.668.913	13.430.463.034	4.368.022.977	234.588.088.416
Tại ngày cuối năm	**196.719.536.783**	**6.041.010.465**	**9.767.277.238**	**3.646.084.127**	**216.173.908.613**

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 8.100.229.925

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay 188.970.614.962

PHỤ LỤC 03: VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

a. Vay ngắn hạn

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn (*)	10.557.880.841	10.557.880.841	22.068.070.185	11.510.189.344	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	69.794.011.756	69.794.011.756	69.794.011.756	52.934.794.885	52.934.794.885	52.934.794.885
	80.351.892.597	**80.351.892.597**	**91.862.081.941**	**64.444.984.229**	**52.934.794.885**	**52.934.794.885**

(*) Vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD3602023118 ngày 01/6/2023

- Hạn mức tín dụng: 10.650.000.000 VND, thời hạn vay: 12 tháng
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ kho bãi và logistics
- Lãi suất: Lãi suất cho vay được quy định theo từng Giấy đề nghị giải ngân kiêm Kế ước nhận nợ
- Tài sản đảm bảo:

  Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số HĐTC3602021312 ngày 28/10/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồmg thế chấp tài sản gắn liền với đất số HĐTC3602021312-PL01 ngày 01/6/2023;

  Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số HĐTC3602021316 ngày 28/10/2021 và phụ lục kèm theo;

  Hợp đồng thế chấp tài sản số 293/2018/HĐTC/CNHaiphong ngày 25/08/2018 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số PL02-293/2018/HĐTC/CNHAIPHONG;

  Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 354/2015/360/BĐ ngày 18/9/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 354/2015/360/BĐ-PL05 ngày 01/6/2023.

b. Vay dài hạn

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn	291.396.769.120	291.396.769.120	1.660.000.000	39.028.047.714	328.764.816.834	328.764.816.834
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(69.794.011.756)	(69.794.011.756)	(69.794.011.756)	(52.934.794.885)	(52.934.794.885)	(52.934.794.885)
	221.602.757.364	**221.602.757.364**	**(68.134.011.756)**	**(13.906.747.171)**	**275.830.021.949**	**275.830.021.949**

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Thời hạn	Vay dài hạn	Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng
				VND	VND
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt CN Hải Phòng				***289.736.769.120***	***69.794.011.756***
HĐTD 1060/TDH/2015/360 (1)	VND	10,50%	120 tháng	155.558.529.757	62.913.795.100
HĐTD 3602018284 (2)	VND	10,50%	240 tháng	129.176.882.363	6.541.016.656
HĐTD 3602019263 (3)	VND	10,50%	240 tháng	5.001.357.000	339.200.000
Vay cá nhân				***1.660.000.000***	-
Lương Văn Duyên	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	140.000.000	-
Nguyễn Trọng Huy	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	100.000.000	-
Quách Minh Dũng	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	500.000.000	-
Phạm Huyền Thư	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	300.000.000	-
Hoàng Anh Dũng	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	500.000.000	-
Phạm Thị Thu	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	50.000.000	-
Trần Thị My	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	10.000.000	-
Nguyễn Như Toàn	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	10.000.000	-
Đỗ Xuân Ngọc	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	40.000.000	-
Đào Thị Xuân	VND	9,00%	tối thiểu 18 tháng	10.000.000	-
Tổng				**291.396.769.120**	**69.794.011.756**

(1) Vay ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt CN Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số 1060/TDH/2015/360 ngày 18/9/2015

- Hạn mức tín dụng: 346.000.000.000 VND

- Mục đích: Bổ sung vốn đầu tư xây dựng kho bãi, đầu tư máy móc thiết bị và các chi phí khác của dự án "Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng Liên Việt Logistics tại KCN MP Đình Vũ - thành phố Hải Phòng"

- Tài sản đảm bảo:

STT	Hợp đồng thế chấp	Tài sản đảm bảo	Chủ sở hữu	Tổng giá trị TS
1	Số 354/2015/BĐ ngày 18/9/2015, phụ lục sửa đổi, bổ sung số 354/2015/360/BĐ-PL03 ngày 25/9/2019	Quyền phát sinh từ các khoản lợi ích thu được của việc đầu tư, khai thác, kinh doanh lô đất ký hiệu CN2.4 & KB4.3 trong khu công nghiệp MP Đình Vũ có diện tích 150.069 m2 tại địa chỉ phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo hợp đồng thuê lại đất số 39/2015/HĐTD-MP ký ngày 30/7/2015 giữa công ty CP Liên Việt Logistics và Công ty CP đầu tư Bất động sản Minh Phương cùng toàn thể các khoản được bồi thường, bồi hoàn, hoàn trả hay phạt hợp đồng mà bên Vay có thể nhận được liên quan đến Hợp đồng thuê lại đất số 39/2015/HĐTD-MP ký ngày 30/7/2015 giữa bên Vay và Công ty CP đầu tư bất động sản Minh Phương cũng thuộc tài sản thế chấp	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	190.465.000.000
2	Số 363/2015/360/BĐ ngày 18/9/2015	Toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo dự án đầu tư nằm trên lô đất ký hiệu CN2.4&KB4.3 trong khu công nghiệp MP Đình Vũ có diện tích 150.069 m2 tại đại chỉ phường Đông Hải 2, quận Hải An, tp Hải Phòng	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	47.000.000.000
3	Số 292/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/8/2018, phụ lục sửa đổi, bổ sung số PL01-292/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Toàn bộ các công trình xây dựng gắn liền với đất hình thành trong tương lai theo Giấy phép xây dựng số 1768/GPXD-BQL do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 6/10/2016	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	89.328.000.000
4	Số 293/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/8/2018, phụ lục sửa đổi bổ sung số PL01-293/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng biển số 15LA-1310 số 0060/2017/XMCD ngày 14/4/2017, Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng biển số 15LA-1311 số 0061/2017/XMCD ngày 14/4/2017	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	9.947.000.000
Cộng				**336.740.000.000**

(2) Vay ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt CN Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số HDTD3602018284 ngày 25/8/2018

- Hạn mức tín dụng: 165.400.000.000 VND

- Mục đích vay: Bổ sung vốn và cho vay hoàn vốn đầu tư xây dựng kho bãi, đầu tư máy móc thiết bị, hạng mục công trình và các chi phí khác để thực hiện đầu tư giai đoạn 2 dự án "Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Liên Việt Logistics tại KCN MP Đình Vũ - TP Hải Phòng"

- Tài sản đảm bảo:

STT	Hợp đồng thế chấp	Tài sản đảm bảo	Chủ sở hữu	Tổng giá trị TS
1	Số 354/2015/BĐ ngày 18/9/2015	Quyền phát sinh từ các khoản lợi ích thu được của việc đầu tư, khai thác, kinh doanh lô đất ký hiệu CN2.4 & KB4.3 trong khu công nghiệp MP Đình Vũ có diện tích 150.069 m2 tại địa chỉ phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo hợp đồng thuê lại đất số 39/2015/HĐTD-MP ký ngày 30/7/2015 giữa công ty CP Liên Việt Logistics và Công ty CP đầu tư Bất động sản Minh Phương cùng toàn thể các khoản được bồi thường, bồi hoàn, hoàn trả hay phạt hợp đồng mà bên Vay có thể nhận được liên quan đến Hợp đồng thuê lại đất số 39/2015/HĐTD-MP ký ngày 30/7/2015 giữa bên Vay và Công ty CP đầu tư bất động sản Minh Phương cũng thuộc tài sản thế chấp	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	204.248.000.000
2	Số 288/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/8/2018, phụ lục sử đổi, bổ sung số PL01-288/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Toàn bộ công trình xây dựng và máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động kho bãi tại giai đoạn 2 của Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Liên Việt Logistics giai đoạn 2 tại Lô CN 2.4 và KB 4.3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	34.749.672.000
3	Số 292/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/8/2018, phụ lục sửa đổi, bổ sung số PL01-292/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Toàn bộ các công trình xây dựng gắn liền với đất hình thành trong tương lai theo Giấy phép xây dựng số 1768/GPXD-BQL do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 6/10/2016	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	89.328.000.000
4	Số 293/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/8/2018, phụ lục sửa đổi bổ sung số PL01-293/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng biển số 15LA-1310 số 0060/2017/XMCD ngày 14/4/2017, Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng biển số 15LA-1311 số 0061/2017/XMCD ngày 14/4/2017	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	9.947.000.000
Cộng				**338.272.672.000**

(3) Vay ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt CN Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số HDTD3602019263 ngày 25/9/2019

- Hạn mức tín dụng: 5.342.200.000 VND

- Mục đích vay: Bổ sung vốn và cho vay hoàn vốn đầu tư xây dựng nâng cấp bãi 1,8ha/ Thanh toán các chi phí phục vụ Giai đoạn 2 mở rộng dự án xây dựng kho bãi Liên Việt Logistics

- Tài sản đảm bảo:

STT	Hợp đồng thế chấp	Tài sản đảm bảo	Chủ sở hữu	Tổng giá trị TS
1	Số 354/2015/BĐ ngày 18/9/2015, phụ lục sửa đổi, bổ sung số 354/2015/360/BĐ-PL03 ngày 25/9/2019	Quyền phát sinh từ các khoản lợi ích thu được của việc đầu tư, khai thác, kinh doanh lô đất ký hiệu CN2.4 & KB4.3 trong khu công nghiệp MP Đình Vũ có diện tích 150.069 m2 tại địa chỉ phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo hợp đồng thuê lại đất số 39/2015/HĐTD-MP ký ngày 30/7/2015 giữa công ty CP Liên Việt Logistics và Công ty CP đầu tư Bất động sản Minh Phương cùng toàn thể các khoản được bồi thường, bồi hoàn, hoàn trả hay phạt hợp đồng mà bên Vay có thể nhận được liên quan đến Hợp đồng thuê lại đất số 39/2015/HĐTD-MP ký ngày 30/7/2015 giữa bên Vay và Công ty CP đầu tư bất động sản Minh Phương cũng thuộc tài sản thế chấp	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	190.465.000.000
2	Số 288/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/8/2018, phụ lục sử đổi, bổ sung số PL01-288/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Toàn bộ công trình xây dựng và máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động kho bãi tại giai đoạn 2 của Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Liên Việt Logistics giai đoạn 2 tại Lô CN 2.4 và KB 4.3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	34.749.672.000
3	Số 292/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/8/2018, phụ lục sửa đổi, bổ sung số PL01-292/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Toàn bộ các công trình xây dựng gắn liền với đất hình thành trong tương lai theo Giấy phép xây dựng số 1768/GPXD-BQL do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 6/10/2016	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	89.328.000.000
4	Số 293/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/8/2018, phụ lục sửa đổi bổ sung số PL01-293/2018/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng biển số 15LA-1310 số 0060/2017/XMCD ngày 14/4/2017, Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng biển số 15LA-1311 số 0061/2017/XMCD ngày 14/4/2017	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	9.947.000.000

STT	Hợp đồng thế chấp	Tài sản đảm bảo	Chủ sở hữu	Tổng giá trị TS
5	Số 181/2019/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Các công trình xây dựng gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Liên Việt Logistics theo giấy phép xây dựng số 2113/GPXD-BQL do Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng cấp ngày 11/9/2018	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	48.935.328.000
5	Số 182/2019/HĐTC/CNHaiPhong ngày 25/9/2019	Toàn bộ công trình xây dựng phục vụ cho hoạt động kho bãi tại giai đoạn 2 mở rộng của Dự án kho bãi Liên Việt Logistics giai đoạn 2 mở rộng, hạng mục: 1,8ha có địa chỉ tại Lô CN 2.4 và KB 4.3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	Công ty cổ phần Liên Việt Logictics	Chưa xác định
Cộng				**373.425.000.000**

PHỤ LỤC 04: BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**5.300.000.000**	**-**	**111.940.543.515**	**16.292.032.353**	**43.769.664.709**	**177.302.240.577**
Tăng vốn năm trước	-	-	-	-	14.100.000.000	14.100.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	6.264.635.487	(9.581.087.633)	(3.316.452.146)
Phần lợi ích cổ đông không kiểm soát tăng trong kỳ do phát hành cổ phiếu cho công ty mẹ cao hơn giá trị ghi sổ	-	-	-	(160.986.607)	160.986.607	-
Giảm khác lợi nhuận sau thuế chia bởi Công ty con cho cổ đông thiểu số	-	-	-	15.616.199.202	(15.623.180.639)	(6.981.437)
Chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(254.000.000)		(254.000.000)
Số tăng/giảm khác	-	-	292.948.759	(40.000.000)	-	252.948.759
Số dư đầu năm nay	**5.300.000.000**	**-**	**112.233.492.274**	**37.717.880.435**	**32.826.383.044**	**188.077.755.753**
Tăng vốn năm nay	10.600.000.000	5.300.000.000	-	-	18.480.000	15.918.480.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(3.992.042.719)	(11.126.805.414)	(15.118.848.133)
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	3.662.781.292	(3.968.013.066)	-	(305.231.774)
Chi trả cổ tức (*)	5.300.000.000	-	-	(5.565.000.000)	-	(265.000.000)
Chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(522.944.193)	-	(522.944.193)
Số tăng/giảm khác	-	-	-	(289.381.517)	-	(289.381.517)
Số dư cuối năm nay	**21.200.000.000**	**5.300.000.000**	**115.896.273.566**	**23.380.498.940**	**21.718.057.630**	**187.494.830.136**

(*): Phân phối lợi nhuận theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 24/6/2023, phân phối lợi nhuận năm 2022:

	Số tiền
	VND
Quỹ đầu tư phát triển	3.662.781.292
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	305.231.774
Phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư	5.565.000.000
	9.533.013.066